

Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1)**;
Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S, số A A, phường S, TP ..
Nay là: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà S, số A A, phường B, TP .
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc D - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức H, ông Vũ Mạnh S, ông Vũ Văn T và ông Đào Thế H1 - Cán bộ Ngân hàng.
 - Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
Nay là: Thôn E, xã V, tỉnh Hưng Yên.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: + Ông Lại Văn T1, sinh năm 1960
+ Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1967
+ Anh Lại Văn T3, sinh năm 1990.
Đều trú tại: Thôn Hoà Bình, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
Nay là: Thôn Hoà Bình, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán cho ông Lại Văn T1, bà Đặng Thị T2 và anh Lại Văn T3 số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

2.2. Anh Nguyễn Ngọc C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng TMCP Q chậm nhất là ngày 24/9/2025 tổng số tiền tính đến ngày 18/7/2025

tổng số tiền là: 2.572.394.837đ (Hai tỷ năm bảy mươi hai triệu ba trăm chín mươi tư ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng) gồm: Số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay là 1.865.000.000đồng, nợ gốc của đơn đề nghị phát hành thẻ là 149.907.527 đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng vay là 104.135.348đồng, tiền nợ lãi quá hạn theo hợp đồng vay là 332.150.144đồng. tiền nợ lãi quá hạn của đơn đề nghị phát hành thẻ là 82.543.601đồng, tiền phí của đơn đề nghị phát hành thẻ là 39.583.481đồng và các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 19/7/2025 cho đến khi anh C thanh toán xong nợ.

Đến thời hạn ngày 24/9/2025 nếu anh Nguyễn Ngọc C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 243, tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 577595, số vào sổ cấp GCN: CS 1160 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 20/12/2018. Ngày 01/8/2023, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc C theo hồ sơ số 000639.CN.005. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3000, quyền số: 08/2023 TP/CC - SCC/HĐGD, do Văn phòng C1, tỉnh Thái Bình công chứng ngày 10/8/2023”.

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 42.374.000đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

- Trả lại ngân hàng TMCP Q số tiền 40.000.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0002375 ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi

